

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2025/DS-ST
Ngày: 27-5-2025
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hoàng Phong.
- Ông Nguyễn Tấn Tiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2025/QĐXXST-DS, ngày 12/5/2025, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Bé T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Lý Văn Tr, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị M, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

(Tất cả đương sự vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Võ Thị Bé T trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:

Ngày 24/9/2016, bà có cho ông Lý Văn Tr mượn số tiền 7.000.000 đồng, ông Tr có làm biên nhận và ký tên vào biên nhận. Vào năm 2019, ông Tr có mượn thêm của bà số tiền 1.000.000 đồng, không làm biên nhận. Ông Tr có trả cho bà

được 4.000.000 đồng. Sau đó, ông Tr tiếp tục mượn của bà số tiền 1.000.000 đồng. Bà đã nhiều lần yêu cầu ông Tr trả tiền nhưng ông Tr không trả. Bà có làm đơn yêu cầu tổ hòa giải của ấp 1, xã B hòa giải, tại buổi hòa giải ngày 05/8/2020, ông Tr thừa nhận còn thiếu bà số tiền 5.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, bà đồng ý. Nhưng đến nay, ông Tr vẫn không trả tiền cho bà. Nay bà khởi kiện yêu cầu ông Lý Văn Tr hoàn trả cho bà số tiền 5.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 23/5/2025, bà Võ Thị Bé T trình bày chỉ cho một mình ông Lý Văn Tr vay tiền nên chỉ yêu cầu một mình ông Tr trả số tiền 5.000.000 đồng, không yêu cầu vợ ông Tr là bà Trần Thị M liên đới cùng ông Tr trả số tiền này và bà thống nhất cho ông Tr trả dần mỗi tháng 500.000 đồng, thời gian trả là vào ngày 25 (dương lịch) hàng tháng bắt đầu trả từ tháng 5/2025 cho đến khi hết số tiền 5.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tại biên bản tự khai ngày 09/5/2025 và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 09/5/2025, bị đơn ông Lý Văn Tr trình bày: Ông thừa nhận hiện nay còn nợ bà Võ Thị Bé T số tiền 5.000.000 đồng. Số tiền này là nợ riêng của ông, không liên quan gì đến vợ của ông là bà Trần Thị M. Nay do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông xin trả dần cho bà Bé T mỗi tháng 500.000 đồng, thời gian trả vào ngày 25 (dương lịch) hàng tháng bắt đầu từ tháng 5/2025 cho đến khi hết số nợ 5.000.000 đồng. Ngoài ra không ý kiến gì thêm.

Tại biên bản tự khai ngày 09/5/2025 và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 09/5/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị M trình bày: Bà M không biết gì về việc ông Lý Văn Tr mượn nợ của bà Võ Thị Bé T. Đây là nợ riêng của ông Tr, không liên quan gì đến bà M. Bà M không đồng ý liên đới cùng ông Tr trả nợ cho bà Bé T. Ngoài ra không ý kiến gì thêm.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải không thành. Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Bà Võ Thị Bé T khởi kiện yêu cầu ông Lý Văn Tr có trách nhiệm hoàn trả số tiền gốc vay là 5.000.000 (Năm triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi. Ông Lý Văn Tr có đăng ký thường trú và sinh sống tại xã B, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ

vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Căn cứ theo yêu cầu của đương sự xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không hòa giải được. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bà Võ Thị Bé T, ông Lý Văn Tr và bà Trần Thị M vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bà Bé T, ông Tr và bà M theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của bà Võ Thị Bé T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Võ Thị Bé T và ông Lý Văn Tr trình bày thống nhất ông Lý Văn Tr có vay tiền của bà Bé T và hiện còn nợ bà Bé T 5.000.000 (Năm triệu) đồng chưa trả được, bà Bé T chỉ cho một mình ông Tr vay tiền nên chỉ yêu cầu một mình ông Tr có trách nhiệm hoàn trả cho bà số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng, không yêu cầu bà Trần Thị M là vợ ông Tr liên đới trả số tiền này cho bà Bé T nên không xem xét trách nhiệm liên đới của bà Trần Thị M đối với khoản nợ 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Ông Lý Văn Tr trình bày hiện do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị trả dần cho bà Bé T mỗi tháng 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng, thời gian trả vào ngày 25 (dương lịch) hàng tháng bắt đầu từ tháng 5/2025 cho đến khi hết số nợ 5.000.000 (Năm triệu) đồng và được bà Bé T đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này của các đương sự, buộc ông Lý Văn Tr có trách nhiệm hoàn trả cho bà Võ Thị Bé T số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Về tiền lãi: Bà Võ Thị Bé T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Bé T là có cơ sở chấp nhận toàn bộ, buộc ông Lý Văn Tr phải hoàn trả số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho bà Võ Thị Bé T, ông Lý Văn Tr được trả dần mỗi tháng 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng, thời gian trả vào ngày 25 (dương lịch) hàng tháng bắt đầu từ tháng 5/2025 cho đến khi hết số nợ 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Khi ông Lý Văn Tr không trả số tiền đúng như thỏa thuận hàng tháng nêu trên thì bà Võ Thị Bé T được quyền yêu cầu thi hành án tất cả số tiền ông Lý Văn Tr còn nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án buộc ông Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Võ Thị Bé T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà Bé T thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng án phí và có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí nên không hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Bé T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26 và các Điều 35, 39, 147, 180, 228, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Bé T đối với ông Lý Văn Tr về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Buộc ông Lý Văn Tr phải hoàn trả cho bà Võ Thị Bé T số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng, ông Lý Văn Tr được trả dần mỗi tháng 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng, thời gian trả vào ngày 25 (dương lịch) hàng tháng bắt đầu từ tháng 5/2025 cho đến khi hết số nợ 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Khi ông Lý Văn Tr không trả số tiền đúng như thỏa thuận hàng tháng nêu trên thì bà Võ Thị Bé T được quyền yêu cầu thi hành án tất cả số tiền ông Lý Văn Tr còn nợ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lý Văn Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền tự nguyện

thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Quân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Đức Huy – Lê Thị Hằng

Lê Thị Mỹ Phượng

